

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /2016/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tổ chức thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại  
có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số  
88/TTr-TTr ngày 08 tháng 7 năm 2016.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2016 và thay thế các quy định về thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật tại Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại và Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân



các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

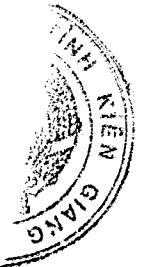
**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Thanh tra Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đăng Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP; P. NCPC;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, TTra tỉnh (10). vttrinh 223

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Vũ Hồng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Tổ chức thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc tổ chức thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, bao gồm: Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Bộ, ngành Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Người giải quyết khiếu nại; người khiếu nại; người bị khiếu nại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

### **Điều 3. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật**

1. Quyết định giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính có hiệu lực pháp luật bao gồm:

a) Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành mà người khiếu nại không khiếu nại lần hai; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày.

b) Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày.

2. Quyết định giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức có hiệu lực pháp luật bao gồm:

a) Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành mà người khiếu nại không khiếu nại lần hai;

b) Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành.

3. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

4. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật có hiệu lực thi hành ngay.

#### **Điều 4. Nguyên tắc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật**

1. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải được các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm chỉnh chấp hành. Người có trách nhiệm thi hành mà không thi hành thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và thuyết phục để cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tự nguyện, tự giác thi hành.

3. Việc tạm ngừng tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, chỉ thực hiện khi có văn bản tạm đình chỉ của người có thẩm quyền.

### **Chương II**

#### **GỬI, CÔNG KHAI QUYẾT ĐỊNH VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**

##### **Điều 5. Gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại**

Việc gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc lần hai và việc công khai quyết định giải quyết khiếu nại lần hai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

##### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật**

Trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại; người bị khiếu nại; người khiếu nại; người có quyền, lợi ích hợp pháp liên quan; cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức; cơ quan được giao tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ.

### **Điều 7. Giao nhiệm vụ tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại**

Trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật do mình ban hành.

Căn cứ vào nội dung khiếu nại, chức năng quản lý nhà nước, người giải quyết khiếu nại giao cho cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhiệm vụ được thực hiện bằng văn bản.

### **Điều 8. Trường hợp quyết định giải quyết khiếu nại kết luận quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại là trái pháp luật**

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật kết luận quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại là trái pháp luật, Thủ trưởng cơ quan nhà nước có quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật bị khiếu nại phải ban hành quyết định hành chính khác để sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính bị khiếu nại, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quyết định đó; chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại; đồng thời khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại và người có liên quan đã bị xâm phạm, bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Trường hợp quyết định giải quyết khiếu nại kết luận quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại là đúng pháp luật**

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật kết luận quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại là đúng pháp luật, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phải tổ chức thi hành quyết định đó theo quy định của pháp luật và yêu cầu người khiếu nại chấp hành quyết định giải quyết.

## **Chương III**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**

#### **Điều 10. Nội dung công việc chuẩn bị trước khi tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật**

1. Người có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại theo Điều 7 của Quy định này phải trực tiếp tổ chức thi hành hoặc quyết định, phân công (bằng văn bản) cho công chức thuộc quyền quản lý của mình tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

2. Người có trách nhiệm hoặc công chức được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải xây dựng kế

hoạch tổ chức thi hành quyết định, bao gồm: Căn cứ pháp lý; mục đích, yêu cầu; nội dung phải thi hành; cơ quan, tổ chức, cá nhân phải có nghĩa vụ chấp hành quyết định; phương pháp tiến hành; thành phần tham dự, địa điểm và việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia thi hành quyết định (nếu có). Kế hoạch tổ chức thi hành quyết định được thực hiện theo Mẫu số 01, Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Địa điểm tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, có thể thực hiện tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi phát sinh khiếu nại hoặc tại trụ sở cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành quyết định.

4. Thành phần tham dự tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại bao gồm: Công chức của cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định; người khiếu nại (hoặc người đại diện); người bị khiếu nại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành quyết định.

Trước khi tiến hành cuộc họp tổ chức thi hành quyết định, cơ quan chủ trì phải có văn bản thông báo (hoặc thư mời) gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết. Thời gian thông báo (hoặc gửi thư mời) phải trước 03 ngày làm việc.

#### **Điều 11. Trường hợp người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến dự**

Trường hợp đã thông báo hoặc gửi thư mời tham dự cuộc họp tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại đến lần thứ ba mà người khiếu nại, người bị khiếu nại hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình trì hoãn, trốn tránh thì vẫn triển khai, công bố thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, đồng thời mời đại diện chính quyền địa phương, đại diện các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, quần chúng nhân dân chứng kiến và ký tên xác nhận vào biên bản tổ chức thi hành quyết định...

#### **Điều 12. Nội dung tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật**

1. Công chức của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải giới thiệu thành phần tham dự, nội dung làm việc, trực tiếp triển khai, công bố quyết định giải quyết khiếu nại, giải thích căn cứ pháp luật để giải quyết khiếu nại; yêu cầu người khiếu nại, người bị khiếu nại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thực hiện nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại.

2. Việc tổ chức thi hành quyết định phải được lập thành biên bản, công chức được phân công ghi biên bản phải ghi chép đầy đủ các nội dung, bao gồm: Thời gian, địa điểm; thành phần tham dự; nội dung tổ chức thi hành; ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ thi hành quyết định; việc tự nguyện thi

hành quyết định của các bên (nếu có)... Kết thúc biên bản, thành phần tham dự phải ký tên và ghi rõ họ tên vào biên bản, trường hợp không ký tên thì phải nêu rõ lý do. Biên bản tổ chức thi hành quyết định được thực hiện theo Mẫu số 02, Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Thời gian tự nguyện thi hành quyết định giải quyết khiếu nại không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật và phải được ghi trong biên bản tổ chức thi hành quyết định, trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về thời gian tự nguyện thì áp dụng theo pháp luật chuyên ngành đó.

4. Trong thời gian tự nguyện, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đã tự nguyện thi hành quyết định giải quyết khiếu nại xong thì người tổ chức thi hành quyết định tiến hành lập biên bản và có văn bản báo cáo với người giải quyết khiếu nại và thông báo cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan về sự tự nguyện thi hành để chấm dứt việc khiếu nại.

5. Hết thời gian tự nguyện, nếu cơ quan, tổ chức, cá nhân không tự nguyện thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật thì người tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại tổ chức việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Kết thúc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật**

1. Việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật kết thúc khi người tổ chức thi hành quyết định thực hiện xong các nội dung nêu trong quyết định giải quyết khiếu nại và quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại. Việc kết thúc thi hành quyết định được thể hiện bằng biên bản.

2. Người tổ chức thi hành quyết định phải báo cáo bằng văn bản kết quả việc thi hành quyết định cho người có thẩm quyền.

## **Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

### **Điều 14. Trách nhiệm Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Bộ, ngành Trung ương, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được

giao; đồng thời có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật do mình ban hành theo thẩm quyền.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai, tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi được giao; đồng thời có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật do mình ban hành theo thẩm quyền.

### **Điều 15. Trách nhiệm ngành Thanh tra**

1. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức tập huấn và triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Chánh Thanh tra các cấp tham mưu và giúp Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp quản lý, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp về tình hình thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

3. Khi cần thiết, Chánh Thanh tra tỉnh và Chánh Thanh tra cấp huyện thành lập Đoàn thanh tra để xem xét trách nhiệm của người đứng đầu được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật quy định tại Điều 7 Quy định này trong việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

### **Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan**

1. Giám đốc Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo Công an địa phương phối hợp với chính quyền đảm bảo an ninh trật tự và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng và năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn, lĩnh vực quản lý cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Thanh tra tỉnh) để tổng hợp báo cáo Thanh tra Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.





2. Gắn với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, định kỳ 6 tháng và năm, giao Chánh Thanh tra tỉnh tổ chức việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh.

**Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Thanh tra tỉnh để tổng hợp, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Vũ Hồng**



**Phụ lục**

(Kính theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Mẫu số 01. Kế hoạch tổ chức thi hành quyết định.

Mẫu số 02. Biên bản tổ chức thi hành quyết định.

**Mẫu số 01: Kế hoạch tổ chức thi hành quyết định**

.....(1).....  
.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ..... năm .....

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức thi hành quyết định**

Căn cứ .....(3).....

Căn cứ .....(4).....

Nay cơ quan hoặc công chức (được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành quyết định) xây dựng Kế hoạch tổ chức thi hành quyết định cụ thể như sau:

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật.
- Việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật phải chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và thuyết phục để cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tự nguyện, tự giác thi hành.

**2. Nội dung tổ chức thi hành quyết định**

- Nội dung phải thi hành: .....(5)
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải có nghĩa vụ chấp hành quyết định: .....
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan: .....

**3. Phương pháp tiến hành**

- Xác định thành phần tham dự tổ chức thi hành quyết định;
- Địa điểm tổ chức thi hành quyết định;
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tham gia thi hành quyết định (nếu có);
- Phương pháp, cách thức tuyên truyền, vận động giáo dục các bên tự nguyện thi hành quyết định;
- Trình cấp thẩm quyền ban hành văn bản thông báo (hoặc thư mời) gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết thời gian, địa điểm, nội dung,... thi hành quyết định;
- Việc tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định hành chính;
- Dự kiến thời gian thực hiện từng công việc, thời gian dự phòng để xử lý các công việc phát sinh.
- .....

#### **4. Tổ chức thực hiện**

- Các điều kiện, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức thi hành quyết định.

- Việc báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả tổ chức thi hành quyết định; các nội dung khác (nếu có)/.

**Phê duyệt của người giao  
nhiệm vụ thi hành quyết định**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người có trách nhiệm/ công chức  
được giao nhiệm vụ thi hành quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định.
- (3) Quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thi hành.
- (4) Quyết định giao nhiệm vụ tổ chức thi hành Quyết định (hoặc thực hiện sự phân công của thủ trưởng cơ quan, đơn vị).
- (5) Trích đầy đủ các nội dung phải thi hành từ quyết định giải quyết khiếu nại.

Mẫu số 02: Biên bản tổ chức thi hành quyết định

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN**  
**Tổ chức thi hành quyết định**

Căn cứ Quyết định số...../...../..... của..... về.....(3).....

Hôm nay, hồi... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại .....(4) .....

**I. Thành phần gồm có:**

1. Đại diện Tổ thi hành quyết định:

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- .....

2. Đại diện.....(5).....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- .....

3. Những người có nghĩa vụ thi hành quyết định, quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Ông (bà).....

- Ông (bà).....

- .....

**II. Nội dung:**

- Nội dung tổ chức thi hành:.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ thi hành quyết

định:.....

.....

.....

- Việc tự nguyện thi hành quyết định của các bên (nếu có): .....

.....  
.....  
.....

Biên bản này đã được đọc cho những người có tên nêu trên cùng nghe, mọi người nhất trí với nội dung biên bản và xác nhận dưới đây./.

**Người có trách nhiệm/ công chức  
được giao nhiệm vụ thi hành quyết định**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người ghi biên bản  
(Ký, ghi rõ họ tên)**

**Những người có nghĩa  
vụ thi hành quyết định**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Những người tham dự, chứng kiến  
(Ký, ghi rõ họ tên)**

- (1) Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định.
- (2) Tổ thi hành quyết định được thành lập (nếu có).
- (3) Quyết định giải quyết khiếu nại.
- (4) Địa điểm làm việc.
- (5) Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan hoặc người chứng kiến.